

THUYẾT MINH VỀ CÂY TRE

1. Lập dàn ý thuyết minh về cây tre

a. Mở bài: khi mở bài thuyết minh về cây tre cần lưu ý:

- Giới thiệu khái quát về mối quan hệ và công dụng thiết thực của cây tre với người dân Việt Nam

b. Thân bài: thuyết minh về cây tre: giới thiệu về đặc điểm chi tiết của cây tre

Nguồn gốc:

- Tre không biết có từ bao giờ, chỉ biết rằng nó đã có từ xa xưa rồi.
- Tre có mặt ở khắp mọi nơi, từ miền cao đến đồng bằng nhiều nhất ở những vùng quê.

Phân loại: Đặc điểm:

- Tre thường mọc thành từng lũy, khóm, bụi. Thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước.
- Rễ tre thuộc loại rễ chùm, tuy vậy nhưng rễ tre bám rất chắc chắn vào đất.
- Tre có thể sống ở mọi nơi, kể cả đất tươi tốt hay đất cằn cỗi.
- Thân tre thẳng đứng, có nhiều đốt, màu xanh thẫm, đậm dần về phía gốc
- Thân tre tua tủa rất nhiều gai nhọn...
- Măng tre thấp, mập mập, được nhiều lớp vỏ bao bọc.
- Lá tre xanh mát, mỏng, đường sống lá chạy song song, rõ nét, lá tre non cuộn lại hình tròn, nhọn dần về phía đầu
- Măng tre lớn dần thẳng tắp, chưa mọc lá. Khi thân tre đủ cứng cáp, từ các mấu tre mọc ra những nhánh con, từ đó mọc lá, tạo thành bóng lá vừa rợp, vừa mát.
- Tre chỉ ra hoa đúng một lần, sau khi có hoa, vàng đời của nó sẽ khép lại.

Vai trò:

+ Trong lao động: Tre giúp người trăm công nghìn việc, là cánh tay của người nông dân

+ Trong sinh hoạt:

Bóng râm của tre rất lớn; đàn trâu sau khi cày ruộng mệt nhọc thường được nằm nhai cỏ; bác nông dân cho nằm nghỉ dưới bóng mát cây tre.

Tre dùng làm nhà, làm đồ dùng, vật dụng trong nhà: giường, chõng, tấm, đũa... hoặc làm một số trò chơi cho trẻ em như: đánh chắt, sáo, điều...

Ý nghĩa:

- Dưới bóng tre, con người vẫn giữ nền văn hóa lâu đời; Trong chiến tranh, tre là đồng chí với bộ đội, là vũ khí diệt thù: gậy tre, chông tre...
- Tre sinh ra bảo vệ con người, giữ làng, giữ nước...

c. Kết bài: Nhắc lại vai trò của cây tre:

Tre trở thành biểu tượng của nhân dân Việt Nam.

2. Em hãy viết một đoạn văn ngắn thuyết minh về cây tre

Cây tre là loài cây gắn liền với dân tộc Việt Nam, là biểu tượng cho tinh thần Việt, con người Việt qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Bên cạnh đó tre còn để lại biết bao giá trị vật chất cho nhân dân ta. Tre là loại cây mọc tự nhiên, người ta chưa xác định được thời gian ra đời. Chỉ biết rằng tre đã có từ lâu lắm rồi, và gắn bó với người Việt hàng ngàn đời nay. Tre có cấu tạo khác biệt so với các loài cây lấy gỗ khác. Thân cây thường khoảng bốn mươi, năm mươi đốt, trong ruột rỗng, vỏ ngoài mịn và vươn thẳng tắp lên cao vút tới năm, bảy mét. Thân tre có màu xanh mượt, nhưng ở tre già có màu bạc phéch. Tre có hai loại là tre đực và tre cái. Tre đực thân nhỏ, có đốt mau hơn tre cái, đặc biệt là có ruột đặc. Với loại tre này nếu ngâm nước một thời gian rồi phơi khô thì độ cứng chắc cũng không thua gì gỗ lim. Tre gắn bó với đời sống vật chất, tinh thần của con người. Xưa kia khi chưa có gạch ngói, xi măng cốt thép, tre là vật liệu để xây dựng nhà cửa. Tre giản dị hơn với những cái nơm tre, rổ tre, gầu tre, đũa tre,... phục vụ chính đời sống của người dân. Tre còn gắn liền với những cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Đối với em, tre là hình ảnh của dân tộc Việt Nam.

3. Thuyết minh về cây tre

Từ bao đời nay, cây tre đã có mặt hầu khắp các nẻo đường đất nước và gắn bó thủy chung với cộng đồng dân tộc Việt Nam. Đặc biệt trong tâm thức người Việt, cây tre chiếm vị trí sâu sắc và lâu bền hơn cả và được xem như là biểu tượng của người Việt đất Việt.

Từ hồi bé tẹo tôi vẫn nhớ bài “Cây tre Việt Nam: Nước Việt Nam xanh muôn vàn cây lá khác nhau, cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa trúc mai vầu mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một màu xanh mọc thẳng...”

“Tre xanh, xanh tự bao giờ

Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh...”

Cây tre, cây nứa, cây vầu, trúc,... và nhiều loại tre bương khác là loại cây thuộc họ Lúa. Tre có thân rễ ngầm, sống lâu mọc ra những chồi gọi là măng. Thân rạ hóa mọc có thể cao đến 10 -18m, ít phân nhánh. Mỗi cây có khoảng 30 đốt,... Cả đời cây tre chỉ ra hoa một lần và vòng đời của nó sẽ khép lại khi tre “bật ra hoa”.

Cùng với cây đa, bến nước, sân đình - một hình ảnh quen thuộc, thân thương của làng Việt cổ truyền, thì những bụi tre làng từ hàng ngàn năm đã có sự cộng sinh, cộng cảm đối với người Việt. Tre hiến dâng bóng mát cho đời và sẵn sàng hy sinh tất cả. Từ măng tre ngọt bùi đến bẹ tre làm nón, từ thân tre cành lá đến gốc tre đều góp phần xây dựng cuộc sống.

Cây tre đã gắn bó với bao thăng trầm của lịch sử nước nhà. “...Đất nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre và đánh giặc...”. Không phải ngẫu nhiên sự tích loại tre thân vàng được người Việt gắn với truyền thuyết về Thánh Gióng, hình ảnh Thánh Gióng nhổ bụi tre đằng ngà đánh đuổi giặc Ân xâm lược đã trở thành biểu tượng cho sức mạnh chiến thắng thần kỳ, đột biến của dân tộc ta đối với những kẻ thù xâm lược lớn mạnh. Mặt khác, hình tượng của cậu bé Thánh Gióng vươn vai hóa thân thành người khổng lồ rất có thể liên quan đến khả năng sinh trưởng rất nhanh của cây tre (theo các nhà Thực vật học, thì cây tre phát triển điều kiện lý tưởng, có thể cao thêm từ 15 -20cm mỗi ngày). Trải qua nhiều thời kỳ lịch sử, các lũy tre xanh đã trở thành “pháo đài xanh” vững chắc chống quân xâm lược, chống thiên tai, đồng hóa. Tre thật sự trở thành chiến lũy và là nguồn vật liệu vô tận để chế tạo vũ khí tấn công trong các cuộc chiến. Chính những cọc tre trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã đánh tan quân Nam Hán. Chính ngọn tầm vông góp phần rất lớn trong việc đánh đuổi quân xâm lược để giành Độc lập - Tự do cho Tổ Quốc. “ Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín,...”

Vốn gần gũi và thân thiết với dân tộc, cây tre đã từng là nguồn cảm hứng vô tận trong văn học, nghệ thuật. Từ những câu chuyện cổ tích (Nàng Út ống tre, cây tre trăm đốt,...) đến các ca dao, tục ngữ đều có mặt của tre. Đã có không ít tác phẩm nổi tiếng viết về tre : “Cây tre Việt Nam” của Thép Mới và bài thơ cùng tên của thi sỹ Nguyễn Duy,... Tre còn góp mặt trong những làn điệu dân ca, điệu múa sạp phổ biến hầu khắp cả nước. Và nó là một trong những chất liệu khá quan trọng trong việc tạo ra các nhạc khí dân tộc như : đàn tơ tưng, sáo, kèn,... Tre đi vào cuộc sống của mỗi người, đi sâu thấm vào tâm hồn người Việt. Mỗi khi xa quê hương, lữ khách khó lòng quên được hình ảnh lũy tre làng thân thương, những nhịp cầu

tre êm đềm... Hình ảnh của tre luôn gợi nhớ về một làng quê Việt nam mộc mạc, con người Việt Nam thanh cao, giản dị mà chí khí.

Trong quá trình hội nhập quốc tế và hiện đại hóa thì tre ngày nay lại trở thành những sản phẩm văn hóa có giá trị thẩm mỹ cao được nhiều khách nước ngoài ưa thích, như những mặt hàng dùng để trang trí ở những nơi sang trọng : đèn chụp bằng tre, đĩa đan bằng tre.

Có thể thấy rằng bản lĩnh bản sắc của người Việt và văn hóa Việt có những nét tương đồng với sức sống và vẻ đẹp của cây tre đất Việt. Tre không mọc riêng lẻ mà sống thành từng lũy tre, rặng tre. Đặc điểm cố kết này tượng trưng cho tính cộng đồng của người Việt. Tre có rễ ngấm sâu xuống lòng đất, sống lâu và sống ở mọi vùng đất. Chính vì thế tre được ví như là con người Việt Nam cần cù, siêng năng, bám đất bám làng : “Rễ sinh không ngại đất nghèo, Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù”. Tre cùng người Việt Nam trải qua bao thăng trầm của lịch sử, qua bao cuộc chiến tranh giữ nước tre xứng đáng là hình ảnh biểu tượng cho tính kiên cường, bất khuất của người Việt Nam, là cái đẹp Việt Nam.

Hà nội tre không còn nhiều (Lăng Bác thì có tre ngà). Giờ mở rộng Hà nội tre lại bát ngát các vùng quê ô m làng ô m xóm. Chiều về khói rơm không còn quấn quýt bên tre, (vì đun than, đun ga), nhưng tôi vẫn thấy cây tre vươn thẳng gắn bó với thôn quê dấu bao năm đổi thay từng ngày lên phố.